

Số: 27/2023/QĐST-VHNGĐ

Biên Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 5, 8, 9, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 3522/2022/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, về việc “Yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, tài sản chung khi ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Hoàng Lâm S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 19/90, khu phố 13, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Phan Thị Út L, sinh năm 1995.

Địa chỉ đăng ký HKTT: thôn Th, xã H, huyện Ph, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố 6, phường Ph, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Lâm S và bà Phan Thị Út L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, trên cơ sở cả hai tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân và cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông S và bà L vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Lâm S và bà Phan Thị Út L.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, ông S và bà L có 01 con chung tên là Hoàng Thiên K, sinh ngày 08/01/2020. Ly hôn ông S và bà L thống nhất thoả thuận giao cháu K cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông S cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Út L cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Hoàng Lâm S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về tài sản chung: Ông S và bà L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông S và bà L xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông S và bà L tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được ghi nhận.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Lâm S và bà Phan Thị Út L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thiên K, sinh ngày 08/01/2020 cho bà Phan Thị Út L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Hoàng Lâm S cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Út L cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng ông Hoàng Lâm S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng Lâm S và bà Phan Thị Út L tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông S, bà L đã nộp tại biên lai thu số 0005625 ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Tân